

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH HỆ THỐNG NGÀNH SẢN PHẨM VIỆT NAM

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam gồm 7 cấp:

- Cấp 1 gồm 21 ngành sản phẩm được mã hóa theo bảng chữ cái từ A đến U;
- Cấp 2 gồm 88 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng hai số theo từng ngành cấp 1 tương ứng;
- Cấp 3 gồm 234 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng ba số theo từng ngành cấp 2 tương ứng;
- Cấp 4 gồm 411 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng bốn số theo từng ngành cấp 3 tương ứng;
- Cấp 5 gồm 587 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng năm số theo từng ngành cấp 4 tương ứng;
- Cấp 6 gồm 1406 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng sáu số theo từng ngành cấp 5 tương ứng;
- Cấp 7 gồm 2898 ngành sản phẩm; mỗi ngành được mã hóa bằng bảy số theo từng ngành cấp 6 tương ứng;

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ Quyết định này, ban hành Thông tư giải thích nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2010. Bãi bỏ Quyết định số 582/TCTK-PPCĐ ngày 02 tháng 12 năm 1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b)

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng